

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỐNG KÊ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ CẤP HUYỆN

Nguyễn Tuấn Nghĩa, Đặng Xuân Thắng
Cục Thống kê Hà Tây

1. Khái niệm cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a. Cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế là tổng thể các bộ phận hợp thành cùng với vị trí, tỷ trọng của mỗi bộ phận và quan hệ tương tác giữa các bộ phận đó trong quá trình tái sản xuất xã hội[1].

Qua khái niệm trên cơ cấu kinh tế chính là những nội hàm của nền kinh tế và khi nghiên cứu sự biến động của những nội hàm ấy chúng ta đánh giá được trình độ phát triển của nền kinh tế. Cơ cấu kinh tế là một khái niệm rất rộng bao gồm cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu kinh tế vùng, cơ cấu thành phần kinh tế,... Bài viết này sẽ đề cập tới sự biến đổi của cơ cấu ngành kinh tế, trọng tâm là bàn đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cấp huyện. Bởi vì chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung cũng như chuyển dịch cơ cấu kinh tế cấp huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhân tố quan trọng để nâng cao tốc độ tăng trưởng và hiệu quả kinh tế.

b. Khái niệm chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Nền kinh tế phát triển tất yếu sẽ kéo theo sự thay đổi trong phân công lao động xã hội, khi đó cơ cấu kinh tế cũng từng bước bị phá vỡ và được thay đổi dần bằng cơ cấu kinh tế mới. Đó chính là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là quá trình thay đổi các quan hệ tỷ lệ về lượng

và mối quan hệ tương tác giữa các bộ phận cấu thành nên nền kinh tế.

Từ khái niệm trên có thể rút ra một số điểm sau:

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế về thực chất là quá trình phân chia lại về lượng trong nền kinh tế trong đó các quan hệ giữa những nhân tố hợp thành nền kinh tế được thay đổi dần dần.

- Không phải mọi sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đều làm thay đổi cơ cấu kinh tế bởi vì các quan hệ tỷ lệ giữa các nhân tố trong nền kinh tế sẽ được thay đổi dần theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, còn có sự thay đổi cơ cấu kinh tế lại là sự thay đổi cơ bản thậm chí là sự đảo lộn các quan hệ tỷ lệ đó. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải đạt được một mức độ nhất định mới tạo ra được cơ cấu kinh tế mới.

- Sự thay đổi các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành cơ cấu kinh tế như: vị trí địa lý, tự nhiên và các nguồn lực, năng suất lao động, quy mô và mức độ hoàn thiện của thị trường, hệ thống chính sách, mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế của Nhà nước chính là những nguyên nhân sâu xa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong đó quan trọng nhất là năng suất lao động và thị trường. Rõ ràng về cơ bản con người chỉ có thể tác động vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà không thể lựa chọn hay quyết định được sự thay đổi cơ cấu kinh tế.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế mang tính khách quan nó xuất phát từ yêu cầu của quy luật phát triển của xã hội và nhu cầu của cuộc sống con người. Con người chỉ có thể tác động có hiệu quả vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở vận dụng các quy luật khách quan của kinh tế thị trường và điều kiện cụ thể cùng các nguồn lực hiện có. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một quá trình phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện dần quan hệ sản xuất trong đó yếu tố quan trọng nhất là phát triển lực lượng sản xuất. Vì vậy cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế không thể là sản phẩm chủ quan của cá nhân hay một nhóm người, không thể nôn nóng đốt cháy giai đoạn khi chưa hội đủ những điều kiện cần thiết và ngược lại trông chờ, thụ động không chớp thời cơ sẽ là lực cản kìm hãm sự phát triển của sản xuất. Trên thực tế đã có nhiều công trình, nhiều dự án dang dở hoặc kém hiệu quả gây lãng phí về nguồn lực và tài nguyên của đất nước. Nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên song trong đó có một nguyên nhân là chủ thể chưa nhận thức được tính khách quan của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nóng vội và chạy theo chủ nghĩa thành tích.

- Đặc điểm cơ bản của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế là phá vỡ dần những trình tự cũ nhằm từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới và tự điều chỉnh để hoàn thiện.

- Mục đích của chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nhằm đạt tới một cơ cấu kinh tế hợp lý nghĩa là có khả năng khai thác tối đa tiềm năng để tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm đồng thời sử dụng tốt nhất lợi thế vốn có và tham gia vào phân công lao động quốc tế.

2- Những đặc điểm cơ bản của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở cấp huyện

Phá vỡ cơ cấu kinh tế mang tính tự nhiên, khép kín để chuyển sang sản xuất hàng hóa, hướng tới hội nhập với thị trường cả nước và xuất khẩu. Đó là yêu cầu khách quan trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, sự phân công lao động xã hội ngày càng sâu sắc và quá trình công nghiệp hóa, toàn cầu hóa đang diễn ra sôi động trong đời sống kinh tế hiện nay. Chính quá trình công nghiệp hóa đòi hỏi phải mở rộng quan hệ kinh tế không những giữa các vùng trong cả nước mà còn vượt ra khỏi biên giới quốc gia để có thị trường giải quyết các yếu tố của quá trình sản xuất và ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến. Hội nhập và mở cửa đã trở thành một yêu cầu tất yếu của sự phát triển.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở cấp huyện theo xu hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng của ngành nông nghiệp. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước trong những năm qua cơ cấu kinh tế của cả nước cũng như cấp huyện đã có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các thành phần kinh tế nhất là kinh tế hộ gia đình được khuyến khích phát triển, thu nhập của các hộ gia đình tăng lên, đời sống các hộ được cải thiện, chi tiêu cho lương thực, thực phẩm giảm đi. Theo kết quả điều tra mức sống hộ gia đình thì năm 1999 tỷ lệ chi tiêu cho lương thực, thực phẩm bình quân một người chiếm 55% trong tổng chi tiêu cho đời sống, thì đến năm 2002 giảm xuống còn 43% (tính theo

giá thực tế và không xét đến yếu tố trượt giá). Do nhu cầu về sản phẩm nông nghiệp sẽ không tăng nhanh như nhu cầu về sản phẩm dịch vụ và công nghiệp. Vì thế tỷ trọng của nông nghiệp trong tổng sản phẩm sẽ giảm xuống. Mặt khác trong cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn việc tăng cường sử dụng máy móc và các phương tiện trồng trọt mới đòi hỏi ngành công nghiệp và dịch vụ nông nghiệp phải có sự phát triển nhanh để đáp ứng nhu cầu đó. Cùng với sự tăng lên của năng suất lao động trong nông nghiệp, lao động trong nông nghiệp cũng được điều chuyển sang ngành công nghiệp và dịch vụ ngày càng nhiều.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở cấp huyện có xuất phát điểm thấp, thiếu vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng và thị trường chưa phát triển đồng bộ.

Trong những năm vừa qua Nhà nước đã có những chính sách huy động và ưu tiên các nguồn lực cho việc phát triển nông thôn song nhìn chung mức thu nhập của khu vực nông thôn (nhất là vùng sâu vùng xa) còn có sự chênh lệch khá lớn so với khu vực thành thị. Theo kết quả Điều tra mức sống hộ gia đình năm 2002 thu nhập bình quân 1 nhân khẩu 1 tháng ở khu vực nông thôn là 275 ngàn đồng trong khi thu nhập bình quân một nhân khẩu 1 tháng của khu vực thành thị là 622 ngàn đồng gấp hơn 2 lần so với thu nhập khu vực nông thôn. Tỷ lệ hộ thuần nông còn khá lớn và tình trạng thiếu việc làm là phổ biến. Cũng theo kết quả điều tra trên tỷ lệ thời gian trong năm cho sản xuất nông lâm thủy sản ở nông thôn của dân số từ 15 tuổi trở lên

chiếm 71%, thời gian dành cho các ngành phi nông nghiệp chỉ chiếm 29%. Thiếu nghiêm trọng nguồn vốn đầu tư cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội nhưng chưa có các giải pháp thích hợp để huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân. Tư tưởng ỷ lại trông chờ của thời bao cấp vẫn còn in đậm trong nếp nghĩ, tác phong của cán bộ và nhân dân. Thực tế đã diễn ra tình trạng trái ngược nhau trong sử dụng vốn đầu tư: công trình, dự án chờ vốn và vốn chờ công trình và dự án. Những công trình, dự án thuộc nguồn vốn ngân sách bao cấp thì xếp hàng dài để chờ được duyệt, phát sinh những tiêu cực bởi cơ chế xin và cho. Những công trình, dự án thuộc nguồn vốn vay thì tiến độ giải ngân chậm thường tồn đọng hết năm và không sử dụng hết nguồn vốn vay được phân bổ. Cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, bưu chính viễn thông, hệ thống thị trường phát triển chưa đồng bộ. Những vùng sâu, vùng xa có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế nhưng sản phẩm sản xuất ra (nhất là các sản phẩm nông nghiệp) chưa có thị trường tiêu thụ hoặc không được vận chuyển đến các vùng khác. Có nhu cầu do hệ thống đường giao thông chưa phát triển. Lực lượng lao động dư thừa, tình trạng thiếu việc làm là phổ biến ở khu vực nông thôn, chất lượng lao động thấp, thừa lao động phổ thông nhưng lại thiếu lao động có trình độ học vấn và có kỹ thuật.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở cấp huyện là kết quả của quá trình vận dụng đường lối của Đảng và các chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn của từng địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội.

Vì vậy định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các cấp nói chung và cấp huyện nói riêng phải dựa trên cơ sở vận dụng Nghị quyết của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn. Tất nhiên đó là sự vận dụng sáng tạo, năng động trong thực thi chứ không phải là sự sao chép rập khuôn máy móc. Đặc biệt cơ chế thị trường với tính năng động của nó đã tạo ra những đột biến trong phát triển kinh tế - xã hội. Song chính nó lại nảy sinh những tiêu cực vì vậy trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải phát huy những mặt tích cực, đồng thời hạn chế những tiêu cực của cơ chế thị trường, phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo công bằng.

3. Hệ thống chỉ tiêu để phân tích chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Mục tiêu cơ bản của chuyển dịch cơ cấu kinh tế là thông qua phân công lại lao động, tổ chức lại sản xuất để tận dụng tối đa nguồn lực gồm nhân lực, tài lực, đất đai và các điều kiện tự nhiên, cơ chế chính sách,... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất từng bước cải tiến và nâng cao mức sống của các tầng lớp dân cư trên địa bàn huyện. Để đạt được mục tiêu trên đứng trên giác độ thống kê cần phải lựa chọn được một hệ thống chỉ tiêu để phản ánh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đang diễn ra trên địa bàn cấp huyện làm cơ sở cho việc áp dụng các phương pháp phân tích thống kê để mổ xẻ các mặt nhằm tìm ra nguyên nhân tác động của từng yếu tố và nhóm các yếu tố.

Để đánh giá sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cấp huyện chúng ta cần nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu thống kê sau:

3.1. Các chỉ tiêu phản ánh quy mô, trình độ, cơ cấu dân số

- Dân số bình quân hàng năm phân tổ theo thành thị nông thôn.
- Lao động trong độ tuổi phân theo nhóm tuổi và đang hoạt động trong các ngành kinh tế quốc dân.

3.2. Các chỉ tiêu phản ánh về đất

Đất là một trong những đối tượng quan trọng của sản xuất của cấp huyện nói riêng và của nền kinh tế nông nghiệp nói chung bao gồm các chỉ tiêu:

- Diện tích đất tự nhiên chia theo đơn vị hành chính và công dụng.
- Diện tích đất nông nghiệp đã được phân hạng.

3.3. Các chỉ tiêu phản ánh về tài nguyên nước và khoáng sản

- Diện tích các hồ lớn và trữ lượng nước, các sông lớn cung cấp nguồn nước tưới cho nông nghiệp.
- Lượng mưa bình quân hàng năm.
- Trữ lượng nước ngầm.
- Trữ lượng khoáng sản.

3.4. Các chỉ tiêu phản ánh về tiềm năng du lịch, dịch vụ

- Số lượng danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.
- Số lượng làng nghề truyền thống.
- Các trung tâm thương mại dịch vụ.

3.5. Các chỉ tiêu phản ánh về phân bố lực lượng sản xuất như các doanh nghiệp, các trang trại,...

3.6. Các chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh

- Giá trị tăng thêm của các khu vực nông lâm nghiệp thủy sản, công nghiệp xây dựng và dịch vụ du lịch.

- Giá trị sản xuất chia theo các nhóm ngành trên.

- Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu về nông lâm nghiệp thủy sản, công nghiệp, xây dựng,...

3.7. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả

- Năng suất lao động xã hội và các ngành.

- Hiệu quả sử dụng đất

- Hiệu suất sử dụng vốn đầu tư.

Trên đây là những nhóm chỉ tiêu cơ bản dùng để phân tích đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời là căn cứ để dự báo xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện đến năm 2010.

4. Phương pháp phân tích đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế cấp huyện

Đứng trên giác độ thống kê việc phân tích đánh giá thực trạng kinh tế cấp huyện thường sử dụng các phương pháp sau:

4.1. Tính toán các chỉ tiêu kết quả phản ánh cơ cấu kinh tế

- Cơ cấu kinh tế theo khu vực.

- Cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.

Riêng trong ngành nông nghiệp tính toán cơ cấu kinh tế theo trồng trọt và chăn nuôi.

- Tính toán cơ cấu kinh tế theo các nguồn lực (dân số, đất đai, lao động).

4.2. Tính toán các chỉ tiêu bình quân

- Tốc độ tăng trưởng bình quân năm

- Thu nhập và chi tiêu bình quân đầu người/năm.

- Năng suất lao động.

- Hiệu suất sử dụng ruộng đất và một số chỉ tiêu tính bình quân theo đầu người khác.

4.3. Sử dụng các phương pháp thống kê sau để phân tích đánh giá

- So sánh sự thay đổi quan hệ tỷ lệ giữa các khu vực, giữa các ngành và các hình thức chuyển dịch.

- Căn cứ vào mục đích của chuyển dịch cơ cấu kinh tế để đánh giá kết quả của chuyển dịch.

4.4. Phương pháp dự báo

Việc dự báo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Chương Mỹ đến năm 2010 chủ yếu dựa vào phương pháp dự báo thành phần thông qua tốc độ tăng trưởng và sau đó tính lại cơ cấu ■

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình quản lý kinh tế, NXB Chính trị Quốc gia, HN - 2002

2. Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Hà Tây khoá XIX

3. Văn kiện Đại hội Đảng các cấp

4. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Chương Mỹ thời kỳ 2001-2010